

Điều 5. — Tổng Thanh tra được hưởng mọi quyền lợi như Bộ trưởng. Tổng Thanh tra phó được hưởng mọi quyền lợi như Thứ trưởng.

Điều 6. — Ban Thanh tra trung ương sẽ cần một số phái viên giúp việc. Số phái viên ấy sẽ do nghị định của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 7. — Việc thành lập Ban Thanh tra ở các Bộ cần thiết và các khu, thành phố, tỉnh sẽ do nghị định của Thủ tướng Chính phủ ấn định sau.

Điều 8. — Sắc lệnh số 138-B/SL ngày 18 tháng 12 năm 1949 nay bãi bỏ.

Điều 9. — Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành sắc lệnh này.

Hà-nội, ngày 28 tháng 3 năm 1956
Chủ tịch nước Việt-nam
dân chủ cộng hòa

Tiếp ký
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-DŨNG

HỒ-CHÍ-MINH

THỦ TƯỚNG PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 723-TTg ngày 1-4-1956 trả về tỉnh Nam-định ba huyện Ý-yên, Vụ-bán và Mỹ-lộc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Nghị định :

Điều 1. — Ba huyện Ý-yên, Vụ-bán, Mỹ-lộc trước đây tạm đặt vào tỉnh Hà-nam, nay trả về tỉnh Nam-định.

Điều 2. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 1 tháng 4 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 724-TTg ngày 1-4-1956 quy định cụ thể về công tác và lề lối làm việc của Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ sắc lệnh số 261-SL ngày 28-3-1956 thành lập Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ;

Theo đề nghị của ông Tổng thanh tra,

Nghị định :

Điều 1. — Nay quy định cụ thể về công tác, và lề lối làm việc của Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ như sau :

Điều 2. — Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ thường xuyên tiến hành công tác thanh tra căn cứ vào nhiệm vụ do sắc lệnh quy định và theo các thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân đối với cơ quan, cán bộ, công nhân viên của Chính phủ.

Một điểm cần chú ý : Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ sẽ tiến hành những cuộc thanh tra có trọng điểm, có tính chất điển hình, nhằm phát huy tác dụng giáo dục, sửa chữa chung. Việc thanh tra thường xuyên ở các Bộ, các cơ quan các cấp địa phương, chủ yếu phải do các bộ, các cơ quan các cấp địa phương tự phụ trách lấy.

Điều 3. — Sau khi thanh tra ở một cơ quan, nếu xét nhận có sự vi phạm kỷ luật hành chính hoặc pháp luật của Nhà nước thì Ủy viên thanh tra yêu cầu cơ quan đó giải quyết ; nếu cần thiết Ban Thanh tra sẽ đề nghị lên cấp trên của cơ quan đó giải quyết.

Điều 4. — Ban Thanh tra trung ương tiếp nhận các thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân đối với các cơ quan, cán bộ, công nhân viên của Chính phủ hoặc thư tố cáo, khiếu nại của cán bộ, công nhân viên của cơ quan. Sau khi sơ bộ xem xét Ban Thanh tra trung ương quyết định việc nào giao cho cơ quan có trách nhiệm thì giao ngay việc nào do Ban Thanh tra trung ương phải tuân thủ thì làm ngay.

Điều 5. — Sau khi thanh tra xong ở một cơ quan, Ủy viên thanh tra của Chính phủ phải làm biên bản nhận xét, người phụ trách cơ quan đó sẽ ghi ý kiến và ký vào biên bản.

Nếu người phụ trách cơ quan không ký thì Ủy viên thanh tra sẽ ghi vào biên bản là người đó không ký, cùng với lý do nếu có. Tất cả các biên bản đều gửi lên cấp trên của cơ quan được thanh tra. Đồng thời Ban Thanh tra trung ương cần đề nghị ý kiến hoặc kế hoạch sửa chữa với cơ quan đó. Những đề nghị quan trọng phải được cơ quan lãnh đạo cấp trên hoặc Chính phủ duyệt ý.

Điều 6. — Trong khi thanh tra, nếu phát hiện những cán bộ phụ trách chưa chấp hành mệnh lệnh của Chính phủ thì Ủy viên thanh tra yêu cầu họ chấp hành nhiệm vụ chính, hoặc báo cho cơ quan phụ trách đưa đóc họ chấp hành.

Đối với những quyết định, chỉ thị của cán bộ phụ trách một cơ quan không đúng với chính sách của Chính phủ thì Ủy viên thanh tra yêu cầu họ sửa chữa hoặc Ban Thanh tra trung ương đề nghị cơ quan lãnh đạo cấp trên hay Chính phủ đưa đóc họ sửa chữa.

Điều 7. — Việc trừng phạt và khen thưởng ấn định như sau :

a) Đối với những người phạm kỷ luật hành chính, sau khi đã xét và kết luận, Ủy viên thanh tra đề nghị với cơ quan phụ trách căn cứ vào kỷ luật chung mà xử trí hoặc báo cáo cho cấp trên của cơ quan đó xử trí.

b) Đối với những người rõ ràng đã phạm pháp luật, Ban Thanh tra giao sang Tòa án nhân dân xét xử.

c) Đối với những người làm tổn thất tài sản Nhà nước mà xét không cần phải truy tố trước Tòa án

nhân dân thì Ban Thanh tra đơn đốc cơ quan phụ trách xử trí, bắt đương sự bồi thường một phần hay toàn bộ tài sản bị mất mát, hư hỏng vì lỗi của mình.

d) Đối với những người kiêu quyết đấu tranh với những hành động phạm pháp, những người có công giữ gìn và cứu được tài sản Nhà nước khỏi bị tổn thất, Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ đề nghị với cơ quan phụ trách hoặc đề nghị lên Chính phủ khen thưởng.

đ) Đối với những người gương mẫu trong việc chấp hành mệnh lệnh của Chính phủ và tôn trọng pháp luật của Nhà nước, tích cực làm việc, có nhiều sáng kiến, nhiều thành tích thì Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ đề nghị với cơ quan phụ trách hoặc đề nghị lên Chính phủ khen thưởng, cất nhắc.

Điều 8. — Khi gặp những việc có tính chất chuyên môn hoặc kỹ thuật, nếu xét cần Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ có thể đề nghị với các Bộ hữu quan làm thời điều động những cán bộ chuyên môn, kỹ thuật của các Bộ đó đến giúp việc. Trong thời gian giúp việc Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ những cán bộ chuyên môn, kỹ thuật này thuộc quyền điều khiển của Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ.

Điều 9. — Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ đặt quan hệ công tác chặt chẽ với các ngành có liên quan, nhất là Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và các Bộ thuộc về ngành Kinh tế tài chính. Ban thanh tra trung ương cũng đặt liên lạc thường xuyên với các đoàn thể như Tổng Liên đoàn lao động, Ban Liên lạc nông dân toàn quốc, Đoàn Thanh niên Việt-nam, Hội Liên hiệp phụ nữ và dựa vào những tổ chức này để liên lạc với quần chúng, tìm hiểu tình hình các cơ quan, cán bộ và công nhân viên tổ hoặc làm trái mệnh lệnh của Chính phủ và pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. — Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ căn hướng dẫn các Ban Thanh tra các Bộ, Khu, Thành phố Tỉnh về công tác chuyên môn: căn định kỳ có những cuộc họp với các Ban Thanh tra này để kiểm điểm công tác đã qua, bàn bạc và phối hợp chương trình công tác sắp tới, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm.

Các Ban Thanh tra của các Bộ, Khu, Thành phố, Tỉnh căn báo cáo công tác của mình với Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ.

Điều 11. — Cán bộ, nhân viên công tác thanh tra trong khi thi hành chức vụ của mình, căn dựa vào các đoàn thể và nhân dân, phải công minh chính trực, giữ vững lập trường, nắm vững nguyên tắc, luôn luôn có thái độ nghiêm túc và thận trọng.

Điều 12. — Các ông Bộ trưởng và ông Tổng thanh tra chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 1 tháng 4 năm 1956
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM-VĂN-ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH SỐ 727-TTg ngày 7-4-1956 tái lập thị xã Yên-bái trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Yên-bái.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
Xét thị xã Yên-bái có đủ điều kiện để được tái lập và mở rộng.

Nghị định:

Điều 1. — Nay tái lập thị xã Yên-bái trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Yên-bái.

Điều 2. — Hai xã Minh-Đạo và Nam-dương thuộc huyện Trấn-yên nay sát nhập vào thị xã Yên-bái.

Điều 3. — Thôn Yên-bái và xóm Gốc Táo thuộc thị xã Yên-bái nay sát nhập vào huyện Trấn-yên.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 7 tháng 4 năm 1956

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN-KẾ-TOẠI

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ SỐ 7-LĐ-TT ngày 1-4-1956 về việc thi hành nghị định số 703-TTg ngày 29-2-1956 của Thủ tướng phủ quy định việc trợ cấp cho gia đình có người giúp việc Chính phủ bị chết vì tai nạn lao động.

Nghị định số 703. TTg ngày 29. 2. 1956 của Thủ tướng Chính phủ quy định số tiền trợ cấp cho gia đình có người làm cán bộ công nhân hay nhân viên bị chết vì tai nạn lao động bằng 15 tháng lương kể cả phụ cấp bản thân và gia đình. Đồng thời nghị định này cũng quy định trách nhiệm của những người điều khiển hoặc ra lệnh công tác, là phải thi hành những thể lệ của Chính phủ về việc đảm bảo an toàn cho người làm việc và để phòng ngừa nạn lao động.

Quy định trên chứng tỏ Đảng và Chính phủ luôn luôn chú ý săn sóc đến đời sống và công việc làm của cán bộ, công nhân, và nhân viên, nó chứng tỏ dưới chế độ dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tính mạng của người rất được quý trọng.

1. — MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

1. — Khoản tiền trợ cấp:

Khoản tiền trợ cấp bằng 15 tháng lương chủ yếu là để giúp đỡ gia đình người cán bộ hay công nhân, nhân viên bị chết vì tai nạn lao động có thêm điều kiện để làm ăn sinh sống:

Khoản tiền trợ cấp này không phải là để bồi thường tính mạng con người đã bị chết, vì chúng ta rất quý trọng